TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HS-ST
Ngày: 18/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quốc Huy

Bà Phạm Thị Chuộng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn tham gia phiên tòa****:* Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018; Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa tại trụ sở để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN Đ - sinh năm 1964.

STQ: Thôn B, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 01/10

Bố: Trần Văn L - sinh năm 1938; Mẹ: Phùng Thị M - sinh năm 1937.

Gia đình có sáu anh em, bị cáo là con thứ ba. Vợ: Lê Thị K , sinh năm 1966; có 01 con sinh năm 1986.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/1985/HSST ngày 15/02/1985, Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng đã xử phạt Trần Văn Đ 06 tháng tù về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*;

+ Tại bản án số 27/HS-ST ngày 25/3/1986, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng đã xử phạt Trần Văn Đ 06 năm tù về tội *"Cướp tài sản"*. Tại bản án số 414 ngày 28/10/1986 của Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao xử y án sơ thẩm, xử phạt Trần Văn Đ 06 năm tù về tội *"Cướp tài sản"*.

+ Tại bản án số 31/HS/ST ngày 17/10/1989, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã xử phạt 06 tháng tù về tội *"Trốn khỏi nơi giam giữ"*. Tổng hợp hình phạt với hình phạt 72 tháng tù của bản án số 414 ngày 28/10/1986 của Toà án nhân dân tối cao xử y án sơ thẩm về tội *"Cướp tài sản"*, Đ phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 78 tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giam trước từ ngày 08/9/1985 đến ngày 03/5/1989 là 3 năm 8 tháng cộng với 1 năm 6 tháng được giảm án là 5 năm 4 tháng. Đ còn phải chấp hành thời gian còn lại là 10 tháng tính từ ngày 29/7/1989.

+ Tại bản án số 78/STHS ngày 06/4/1992, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã xử phạt Trần Văn Đ 5 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, 9 tháng tù về tội *"Xuất cảnh trái phép"*, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 5 năm 9 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 31/3/1991.

Bị tạm giữ từ ngày 05/4/2018 đến ngày 11/4/2018; tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 11/4/2018 đến nay. Bị cáo có mặt.

* *Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương.

* *Người làm chứng:*

+ Vũ Văn Th, sinh năm 1968 và chị Lê Thị L, sinh năm 1973.

Địa chỉ: đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng.

+ Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Bị hại và những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 09 giờ ngày 15/3/2015, Trần Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Airblade, biển số 15B1- 997.65 (xe của vợ chồng Vũ Văn Th) chở Th đi từ huyện Đông Triều, Quảng Ninh sang địa bàn huyện Kinh Môn, Hải Dương mục đích trộm cắp xe máy đem bán lấy tiền ăn tiêu. Khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Đ, xã H, huyện K; Th phát hiện trong sân quán Karaoke HH ở rìa đường có dựng một số xe máy không có người trông giữ, cửa quán đóng. Th bảo Đ dừng xe lại đứng ngoài cảnh giới để Th vào lấy trộm xe máy. Sau đó, Th đi đến bên chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Airblade, biển số 34D1-025.18 của chị Nguyễn Thị H mượn của bố đẻ là ông Nguyễn Đức T đang dựng trong sân quán Karaoke HH; bên trong cốp xe, ông T có để 02 gương chiếu hậu xe mô tô; 01 giấy phép lái xe; 01 chứng minh thư nhân dân và 01 đăng ký xe mô tô biển số 34D1-025.18 đều mang tên Nguyễn Đức T; 01 đăng ký xe máy biển số 29F3-6631 mang tên Phạm Đình Lễ; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đức Tuấn. Th dùng vam

phá ổ khoá điện chiếc xe mô tô trên rồi dắt ra đường, nổ máy và điều khiển xe đi về hướng bến đò thuộc địa phận xã Minh Hoà, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương để về thành phố Hải Phòng; Đ điều khiển xe máy biển số 15B-997.65 đi trước dẫn đường. Trên đường đi, Th dừng xe lại và đổi xe máy trộm cắp được cho Đ điều khiển còn Th điều khiển xe máy biển số 15B1-997.65. Khi đi đến khu vực chợ Sắt thuộc thành phố Hải Phòng, Th sử dụng điện thoại di động Nokia 206 của mình gọi vào số điện thoại 0948.046.696 cho một người tên Hải, không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể để trao đổi việc bán chiếc xe máy vừa trộm cắp được cho Hải. Theo sự chỉ dẫn của Hải, Th và Đ đi đến đoạn đường thuộc Ngõ Cấm, phường Gia Viễn, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; Đ dựng chiếc xe máy trộm cắp được ở rìa đường thì có một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ đến lấy chiếc xe máy đi. Th điều khiển xe máy biển số 15B1-997.65 chở Đ về nhà Th thì nhận được điện thoại của Hải nói sẽ cho người mang tiền đến nhà cho Th. Khoảng 30 phút sau, có một người thanh niên không rõ tên, tuổi, địa chỉ đến nhà Th và đưa cho Đ 5.000.000 đồng tiền mua chiếc xe máy trộm cắp nêu trên, Đ cầm tiền cho vào túi quần đang mặc. Sau đó, Th có việc đi sang Đông Triều - Quảng Ninh và bảo Đ đi cùng. Khoảng 15 giờ cùng ngày; khi Th và Đ đi xe máy biển số 15B1-997.65 đến đoạn đường 388 thuộc Khu 5, thị trấn Phú Thứ, huyện Kinh Môn thì bị Công an huyện Kinh Môn tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện thấy trong túi quần của Đ đang mặc có 01 kìm cắt kim loại; trong túi áo của Th đang mặc có 03 lưỡi vam phá khoá, 1 tay công bằng kim loại, 1 cán tay cầm tuốc nơ vít màu đen; Th và Đ khai nhận hành vi trộm cắp xe máy biển số 34D1-025.18.

Tại bản Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kinh Môn ngày 25/3/2015, kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại Airblade, biển số 34D1-025.18 trị giá 25.790.600 đồng.

Ngày 15/3/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn quản lý của Đ số tiền 5.000.000 đồng là tiền bán chiếc xe máy biển số 34D1-02518; 01 chiếc kìm cắt kim loại; quản lý của Th 01 chiếc xe máy biển số 15B1-997.65; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy biển số 15B1-997.65 mang tên Lê Thị L (là vợ của Th), 03 lưỡi vam phá khóa, 01 tay công bằng kim loại, 01 cán tay cầm tuốc nơ vít màu đen, 01 chiếc điện thoại di động Nokia 206.

Quá trình điều tra, chị Lê Thị L là vợ của Th đến Công an huyện Kinh Môn gặp Th, Th bảo chị L gọi vào số điện thoại di động 0948.046.696 để liên hệ chuộc lại xe máy đã trộm cắp. Chị L về và gọi vào số máy điện thoại nêu trên thì có một người thanh niên không rõ tên, tuổi địa chỉ đem đến đưa cho chị L 01 chìa khoá xe máy và vé gửi xe ở Bệnh viện Việt Tiệp, Hải Phòng. Chị L đã đến Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng lấy chiếc xe máy biển số 34D1-025.18, bên trong cốp xe có 01 giấy phép lái xe; 01 chứng minh thư nhân dân và 01 đăng ký xe máy biển số 34D1-025.18 đều mang tên Nguyễn Đức T; 01 đăng ký xe máy biển số 29F3-6631 mang tên Phạm

Đình Lễ. Ngày 17/3/2015, chị L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn giao nộp chiếc xe máy biển số 34D1-025.18 cùng các giấy tờ nêu trên. Ngày 14/4/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn trả lại ông Nguyễn Đức T chiếc xe máy biển số 34D1-025.18 (ổ khoá xe bị hỏng) và các giấy tờ chị L đã giao nộp. Đối với 02 gương chiếu hậu xe máy, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đức Tuấn đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn không thu hồi được và ổ khoá xe bị hỏng, chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Th và Đ phải bồi thường thiệt hại.

Tại bản Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kinh Môn kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại Airblade, biển số 15B1-997.65 trị giá 31.110.000 đồng. Ngày 09/4/2015, chị Lê Thị L tự nguyện giao nộp cho Công an huyện Kinh Môn số tiền 15.555.000 đồng để xin nhận lại chiếc xe máy biển số 15B1-997.65 là tài sản chung của chị L và Th. Ngày 10/4/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn đã trả chị L chiếc xe máy trên cùng giấy đăng ký của xe.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Trần Văn Đ bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 04/5/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn ra Quyết định truy nã đối với Đ. Ngày 05/4/2018, Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn đầu thú.

Quá trình điều tra, Trần Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội.

Trong vụ án này, đối với hành vi Trộm cắp tài sản của Vũ Văn Th đã được xét xử tại Bản án số 54/2015/HSST ngày 12/8/2015 của Toà án nhân dân huyện Kinh Môn và vật chứng cùng trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong tại bản án này.

Quá trình điều tra xác định, chủ thuê bao của số điện thoại 0948.046.696 mang tên Đỗ Hoàng Long, địa chỉ: Vạn Kiếp, Thượng Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng; kích hoạt từ ngày 22/4/2014, hình thức thuê bao trả trước. Kết quả xác minh tại phường Thượng Lý không có công dân nào có tên là Đỗ Hoàng Long. Đến nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn chưa làm rõ được đối tượng tiêu thụ chiếc xe máy do Th và Đ trộm cắp nêu trên, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy biển số 15B1-997.65 là tài sản chung của Th và chị L; chị L không biết việc Th sử dụng xe máy làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn không xử lý đối với chị L.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT - VKSKM ngày 19/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như theo Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn.

- Người bị hại là chị Nguyễn Thị H vắng mặt, quá trình điều tra chị H không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Đại diện VKSND huyện Kinh Môn giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Trần Văn Đ từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, 05/4/2018.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Người bị hại không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự; vật chứng của vụ án đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 54/2015/HSST ngày 12/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn khi xét xử bị cáo Vũ Văn Th nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Kinh Môn; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Đ hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát, những lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra và người làm chứng; phù hợp khách quan với những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng hơn 12 giờ ngày 15/3/2015, tại khu vực cửa quán Cà phê - Karaoke HH ở thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương; lợi dụng sơ hở của chị Nguyễn Thị H trong việc quản lý tài sản, Trần Văn Đ và Vũ Văn Th đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản do chị H đang quản lý, sử dụng là chiếc xe mô tô

nhãn hiệu HONDA loại Airblade, biển số 34D1-025.18 trị giá 25.790.600 đồng. Hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện vào thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 có hiệu lực pháp luật nên đã cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn sau đó đầu thú; đến thời điểm truy tố, xét xử thì Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật; việc áp dụng quy định của khoản 1 Đều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 về tội *"Trộm cắp tài sản"* khi truy tố và xét xử không gây bất lợi cho các bị cáo. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Đây là vụ án có yếu tố đồng phạm, trong đó bị cáo Vũ Văn Th là kẻ chủ mưu, khởi xướng và trực tiếp chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, liên hệ bán tài sản do phạm tội mà có lên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Trần Văn Đ giữ vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo Th thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự tại địa phương và gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị pháp luật trừng trị nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, sau khi phạm tội bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra, xét xử nên cần xét xử nghiêm minh, áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo; thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật và mang tính răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tại quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn nên được áp dụng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội bỏ trốn, nhưng sau đó đã ra đầu thú nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Người bị hại không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự; vật chứng của vụ án đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 54/2015/HSST ngày 12/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn khi xét xử bị cáo Vũ Văn Th nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật..

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- *Căn cứ vào:* khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- *Tuyên bố:* Bị cáo Trần Văn Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- *Áp dụng hình phạt chính:* Xử phạt Trần Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 05/4/2018.

- *Án phí:* Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc Trần Văn Đ phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

- *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm; có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Văn Nghĩa

*** Nơi nhận:**
- VKSND huyện Kinh Môn.
- Công an huyện Kinh Môn.
- Trại tạm giam Kim Chi - CA tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS huyện Kinh Môn.
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Bị cáo, bị hại.